TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 246/2019/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự số 240/2019/TLST - HNGĐ ngày 16/5/2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Ngọc X, sinh năm 1969. HKTT: Phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

- Bà Phan Thị T, sinh năm 1970. HKTT: Phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 16/5/2019, Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông Trần Ngọc X và bà Phan Thị T đoàn tụ. Tuy nhiên, ông X và bà T vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên việc hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Ngọc X và bà Phan Thị T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày ban hành quyết định này, giấy chứng nhận kết hôn số 06/CL (quyển số 0I/90) ngày 03/7/1999 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Trần Ngọc X và bà Phan Thị T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Phan Thị T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trần Ngọc XP, sinh ngày 30/4/2002. Ông X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số

tiền 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi**.** Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 27/5/2019.

Đối với cháu Trần Ngọc KN, sinh ngày 05/5/1991 do đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Ngọc X và bà Phan Thị T mỗi người nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0033942 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường H, Tp. M, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Tấn